

Bản án số: 25/2023/HSST

Ngày 16/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/HSST, ngày 20/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với bị cáo:

Võ Đức T (tên gọi khác: S), sinh năm 1989, tỉnh Bình Thuận

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ M và bà Nguyễn Thị L; Anh, chị, em ruột: có 01 người sinh năm 1984; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 54/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 43/2009/HSST ngày 13/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành hình phạt tù vào ngày 29/3/2010. Tại Bản án số 18/2013/HSST ngày 17/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện

Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành hình phạt tù vào ngày 16/01/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn B1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 09/9/2022, Võ Đức T, sinh năm 1989, ở thôn B1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận đi bộ từ nhà đến quán cà phê vông gần chùa Pháp Âm thuộc thôn B2, xã P, huyện B để ngồi chơi thì gặp bạn tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch). T và T2 ngồi uống nước nói chuyện với nhau đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/9/2022 thì T2 rủ T đi trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. T đồng ý và đi bộ về nhà tự ý lấy xe mô tô biển số 86B2-460.41 (của ông Võ Minh là cha ruột của T) điều khiển chạy đến quán cà phê vông để gặp T2. T2 điều khiển xe mô tô biển số 86B2-460.41 chở T đến xã H1, huyện B để tìm tài sản trộm cắp. Khi chạy ngang qua ngôi nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974 ở thôn H, xã H1, huyện B thì thấy ông T1 đang nằm ngủ trên vông, bên cạnh có dựng chiếc xe mô tô biển số 86B2-252.44. T2 điều khiển xe mô tô đến vị trí cách nhà ông T1 khoảng 20m rồi dừng lại. T2 bảo T đứng ngoài canh xe và cảnh giới, còn T2 vào nhà ông T1 lấy trộm xe mô tô. Khoảng 05 phút sau, T2 đã lấy được xe mô tô biển số 86B2-252.44 và dắt bộ đến chỗ T. T2 nói T điều khiển xe mô tô trộm được, còn T2 điều khiển xe mô tô biển số 86B2-460.41 và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 86B2-252.44 về khu đất trống của nhà T để cất giấu. Cất giấu xe xong thì T2 đi đâu, làm gì T không rõ.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, ông T1 thức dậy thì phát hiện bị mất xe mô tô biển số 86B2-252.44 nên đã làm đơn trình báo Công an xã H.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 10/9/2022, qua kiểm tra camera an ninh thì Công an xã Hải Ninh nghi ngờ đối tượng trộm cắp xe mô tô của ông T1 là Võ Đức T nên mời T về trụ sở làm việc. T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Sau đó Công an xã H phối hợp với Công an xã P, huyện B đã tiến hành tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-46041 và xe mô tô biển số 86B2-252.44.

Ngày 16/9/2022, Công an xã H chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71/2022/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc mô tô hai bánh, biển kiểm soát 86B2-252.44, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đen, dung tích xi lanh 109, số máy JA36E-0020675, số khung RLHJA3612EY005972, mua mới năm 2015, tại thời điểm vào ngày 10/9/2022 là 9.133.333 đồng (Chín triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Cơ quan điều tra đã xác minh, xe mô tô biển số 86B2-460.41 đứng tên Võ Thị Mỹ T3, sinh năm 1984 (là con ruột của ông Võ M). Chị T3 đã cho xe mô tô biển số 86B2-460.41 cho ông Võ M. Ông M không hề hay biết việc Võ Đức T lấy xe mô tô biển số 86B2-460.41 đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-460.41 cho ông M là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T2, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để xử lý Võ Đức T trước và tiếp tục xác minh người tên T2, có căn cứ xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-252.44 cho ông T1.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông T1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Võ Đức T có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 30/ CT-VKS.HBB ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Võ Đức T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Đức T, mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Ông T1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Không có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10/9/2022 tại thôn H, xã H1, huyện B, do Võ Đức T cùng với người bạn tên T2 bí mật, lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 86B2-252.44 của ông Nguyễn Thanh T1 trị giá 9.133.333 đồng thì bị phát hiện.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Võ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Võ Đức T là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Bị cáo Sơn biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thanh T1. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T đã xâm hại đến

tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Võ Đức T có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Ông T1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày 23/12/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2023.

Bị hại ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;

- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh